

Số: 112/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP) với những nội dung chủ yếu như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ.

2. Cụ thể hóa được các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện hoàn thành Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ.

3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; sự vào cuộc, tham gia tích cực của các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 42%<sup>1</sup>.
- b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 7,5%/năm<sup>2</sup>.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 72%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 43.000 người lao động<sup>3</sup>.
- d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%<sup>4</sup>.
- đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội khoảng 45%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp 35%; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%<sup>5</sup>.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Hoàn thiện khung pháp lý, rà soát các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, bao gồm:

- a) Thực hiện nghiên cứu, tham gia hoàn thiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp; trong đó có Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) cũng như kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, hướng dẫn.
- b) Quan tâm đầu tư phát triển, hiện đại hóa Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai

<sup>1</sup> Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của HĐND tỉnh về Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*nhóm Chỉ tiêu phát triển kinh tế đến năm 2030*).

<sup>3</sup> Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 11/8/2022 Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 (*Trong đó: Kế hoạch 206/KH-UBND mục tiêu đào tạo thường xuyên là 40.000 người; KH 153/KH-UBND mục tiêu đào tạo lại là 3.000 người*).

<sup>4</sup> Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 25/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện "Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

<sup>5</sup> Mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 24/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và văn bản số 1024/BHXH-VP ngày 30/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn.

c) Tiếp tục ổn định hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đa dạng hóa nguồn lực bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

d) Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới và Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Quan tâm đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động**

a) Thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng huyện, thành phố để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án hoặc đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh Tuyên Quang.

b) Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4. Tiếp tục triển khai, đánh giá thực hiện Đề án “Xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh”.

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động: Tổ chức các hoạt động sàn/phiên giao dịch việc làm; hội chợ/ngày hội việc làm tạo thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội việc làm. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc, lao động hưởng chính sách trợ cấp thất nghiệp để thích ứng với những biến động bất thường.

### 3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Cập nhật, phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới theo chủ trương, định hướng, nhu cầu và giải pháp phát triển kinh tế đối với từng lĩnh vực ngành; ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng. Thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp.

- Sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ

hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng miền, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế. Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

c) Quan tâm công tác rà soát nhu cầu tuyển dụng và cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), hạn chế tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI và mô hình hội đồng kỹ năng nghề các cấp.

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động cả trước - trong - sau quá trình tham gia thị trường lao động; cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyển đổi số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain),... Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế.

- Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

d) Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Thiết lập hệ thống thông tin việc tìm người - người tìm việc; triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào

tạo, giáo dục nghề nghiệp khai thác, dự báo, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Nghiên cứu, tổ chức triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác theo Đề án 06 của Chính phủ, triển khai, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

#### đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Tiếp tục triển khai các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức hưởng thụ; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn Việt Nam trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động; đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong bối cảnh mới, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn, xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (Khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

#### **4. Công tác truyền thông**

a) Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số các sở, ban, ngành và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

#### **5. Kinh phí thực hiện**

a) Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội theo phân cấp quản lý ngân sách.

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ và nguồn kinh phí được giao đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh. Thường xuyên đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết vấn đề vượt thẩm quyền; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới hiệu quả, khả thi bảo đảm phát triển thị trường lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15; Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày

30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đặc biệt là hoạt động đào tạo nghề. Nâng cao hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội tiếp cận giáo dục, đào tạo với mọi người dân; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc miễn học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh COVID-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (miễn học phí hoặc hỗ trợ học phí, chi phí học tập văn hóa phổ thông) theo các quy định của pháp luật để góp phần thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát để cắt giảm và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*).

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06/NQ-CP và Kế hoạch này; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu triển khai thực hiện xây dựng mạng lưới và cơ sở dữ liệu thị trường lao động, nhu cầu kỹ năng tương lai theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tình hình thực tế của tỉnh. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; đẩy mạnh cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.



- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao: Đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; gắn kết và huy động doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Quyết định 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 về giáo dục nghề nghiệp, việc làm; chú trọng công tác đào tạo thường xuyên, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động trong các doanh nghiệp.

- Tham mưu triển khai xây dựng Chương trình đầu tư công “Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20” theo chỉ đạo, triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát, lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ; xây dựng mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người dân tộc thiểu số và người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số thông qua triển khai kết nối sản giao dịch việc làm trực tuyến với các tỉnh, thành phố trong nước và trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan, các cơ quan truyền thông của tỉnh để tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh THCS, THPT vào học giáo dục nghề nghiệp; triển khai xây dựng phần mềm hướng nghiệp cho đối tượng học sinh THCS, THPT (theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế theo triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu thực hiện chính sách, giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động theo triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tiếp tục chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện Quyết định 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức phân tích, dự báo kinh tế - xã hội để làm cơ sở cho việc dự báo, chuẩn bị nhân lực đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

**6. Sở Tài chính:** Căn cứ các nguồn kinh phí được Trung ương bổ sung có mục tiêu, kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, căn cứ tình hình thực tế địa phương và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách nhà nước để đảm bảo các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

#### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, triển khai, phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

**8. Sở Thông tin và Truyền thông:** Hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

**9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **10. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 24/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thường xuyên theo dõi, thống kê số người lao động của tỉnh tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh và tại các tỉnh, thành phố trong cả nước để nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp toàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu bảo hiểm xã hội; tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; chú trọng phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, lao động tự do (không có quan hệ lao động).

- Tổ chức thực hiện thu, chi, giải quyết chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; chú trọng đổi mới cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nhất là quan tâm chăm lo trong các dịp tết Nguyên đán hàng năm cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 theo kế hoạch của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

## **12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh**

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ hội và ổn định việc làm cho người lao động.

- Tăng cường tính tuân thủ pháp luật lao động, thúc đẩy đối thoại, thương lượng kịp thời để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người lao động.

- Thường xuyên nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp thành viên, liên kết, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

## **13. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Nắm chắc tình hình, số liệu về việc làm, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn vệ sinh lao động trong các Cụm công nghiệp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đóng trên địa bàn. Thường xuyên cập nhật, theo dõi thống kê, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu về Lao động gồm: Lực lượng lao động; số lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh; cơ cấu lao động; tỷ lệ thất nghiệp; tỷ lệ lao động qua đào tạo;... theo quy định của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; chú trọng phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, lao động tự do (không có quan hệ lao động).

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý những vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các thành phần kinh tế trên địa bàn thực hiện đúng, đủ các chế độ quyền lợi đối với người lao động như: Việc làm, tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, trợ cấp mất việc làm, thôi việc, bảo hiểm thất nghiệp,...

